

Polyp không cuống chiếm tỷ lệ cao nhất với 66,7%, thấp nhất là bán cuống với 2,0%. Nhóm polyp có kích thước từ 11mm-15mm chiếm tỷ lệ cao nhất với 38,4%. Đa số polyp có bề mặt nhẵn với 74,7%. Số bệnh nhân có 1 polyp chiếm tỷ lệ nhiều hơn với 71,4%.

Polyp có kích thước càng lớn khả năng là polyp u càng cao. Polyp có bề mặt sùi hoặc chia múi thì khả năng là u tuyến cao hơn. Tỷ lệ loạn sản nếu có ở polyp có cuống và không cuống là như nhau. Kích thước polyp càng lớn thì mức độ loạn sản nặng càng cao.

Độ nhạy của nội soi NBI trong chẩn đoán polyp tuyến là 93,6%, độ đặc hiệu là 85%.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Đình Quang, Lê Quang Nhân, Quách Trọng Đức (2020), "Giá trị phân loại NICE trong tiên đoán mô bệnh học của polyp đại trực tràng", Hội nghị khoa học tiểu học toàn quốc lần thứ 26, tr. 84-85.
2. Phạm Thị Hoa (2015), "Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, nội soi, mô bệnh học và hiệu quả điều trị qua nội soi polyp đại trực tràng trên 1cm", Luận văn chuyên khoa cấp II (Học viện Quân y, Hà Nội).
3. Kashida H, Kudo S, Takeuchi T, Ohtsuka K. (2006), "The importance of depressed lesions in the development of colorectal cancer. Early cancer

of the gastrointestinal tract", Colorectal cancer. 242-247.

4. Laird-Fick H.S, Chahal G, Olomu A et al (2016), "Colonic polyp histopathology and location in a community-based sample of older adults. BMC Gastroenterol, 16.
5. Nusko G., et al. (1997), "Invasive carcinoma in colorectal adenomas: multivariate analysis of patient and adenoma characteristics", Endoscopy, 29(7): 626-31.
6. Repici, A., et al., (2016.), "Narrow-band Imaging International Colorectal Endoscopic Classification to predict polyp histology: REDEFINE study (with videos).", Gastrointest Endosc, . 84(3): , tr. p. 479-486.e3.
7. Santa Hattori, M.I., Wataru Sano, (2014 16;), "Narrow-band imaging observation of colorectal lesions using NICE classification to avoid discarding significant lesions. ", World J Gastrointest Endosc 6(12).
8. Suzuki T., H.T., Kitagawa Y. và cộng sự, (2016.), "Magnified endoscopic observation of early colorectal cancer by linked color imaging with crystal violet staining. ", Gastrointest Endosc, . 84(4), , tr. 726-729.
9. Wanders, L.K., et al., (2013.), Diagnostic performance of narrowed spectrum endoscopy, autofluorescence imaging, and confocal laser endomicroscopy for optical diagnosis of colonic polyps: a meta-analysis. Lancet Oncol., 14(13):, tr. p. 1337-47.

Kiến thức, Thái độ, Thực hành phòng chống COVID-19 của Sinh viên ngành Y khoa Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, 2021

Phạm Thị Ngọc Nga, Trần Trương Ngọc Bích,
Đỗ Thị Cẩm Hồng, Phan Thị Anh Nguyệt,
Ngô Thị Thúy Hằng, Hứa Thị Kim Chi, Nguyễn Hữu Chương(*)

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Sinh viên ngành Y khoa, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (ĐHYDCT) là một trong các lực lượng trực tiếp tham gia hỗ trợ công tác phòng chống đại dịch COVID-19. **Mục tiêu nghiên cứu:** Xác định tỷ lệ sinh viên ngành Y khoa, Trường ĐHYDCT có kiến thức, thái độ, thực hành đúng trong phòng chống đại dịch COVID-19, năm 2021. **Đối tượng và phương pháp:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang ở 847 sinh viên ngành Y khoa từ năm nhất (Khóa 46) đến năm thứ năm (Khóa 42) của Trường ĐHYDCT. **Kết quả:** Về kiến thức, số câu sinh viên trả lời đúng ít nhất là 2 và nhiều nhất là 15 câu, điểm kiến thức trung bình chung là $9,9 \pm 1,9$. Một số câu hỏi kiến thức đạt tỷ lệ đúng rất

cao trên 90%, nhưng một số khác lại rất thấp như KT9 - thời gian ít nhất trong mỗi lần "rửa tay đúng cách" chỉ đạt 20,3%. Đa số sinh viên có thái độ rất tốt về đại dịch COVID-19, trong đó thái độ tin đại dịch COVID-19 trên thế giới sẽ được kiểm soát là cao nhất, đạt 96,4%. Trong 10 biện pháp, thực hành mang khẩu trang đúng chiếm tỷ lệ cao nhất 98%, thực hành tập thể dục thường xuyên và ăn uống đủ chất chiếm tỷ lệ thấp nhất 75,3%. **Kết luận:** Kiến thức của sinh viên ngành Y đa khoa, Trường ĐHYDCT chưa được tốt, nhưng thái độ và thực hành phòng chống về COVID-19 của đối tượng này lại đạt tỷ lệ đúng rất cao.

Từ khóa: COVID-19, sinh viên Y khoa, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

SUMMARY

KNOWLEDGE, ATTITUDE, PRACTICE FOR COVID-19 PREVENTION OF MEDICAL STUDENTS IN CAN THO UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY, 2021

Background: Medical students, Can Tho University of Medicine and Pharmacy (CTUMP) are one

(*) Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

Chịu trách nhiệm chính: Phạm Thị Ngọc Nga

Email: ptnnga@ctump.edu.vn

Ngày nhận bài: 25.11.2021

Ngày phản biện khoa học: 13.01.2022

Ngày duyệt bài: 24.01.2022

of the forces directly involved in supporting the prevention of the COVID-19 pandemic. **Objective:** To determine the prevalence of medical students, CTUMP, having the right knowledge, attitudes and practices in the prevention of the COVID-19 pandemic, in 2021. **Subjects and methods:** A descriptive cross-sectional study equal to 847 medical students of CTUMP from the fresh man (course 46) to the fifth-year (course 42). **Results:** In terms of knowledge, the number of questions students answered correctly was at least 2 questions and at most 15 questions, the average knowledge score was 9.9 ± 1.9 . Some knowledge questions had a very high correct rate of over 90%, but others were very low like KT9 - the least time in each "correct hand washing" was only 20.3%. The majority of students have a very good attitude about the COVID-19 pandemic, in which the attitude of believing that the COVID-19 pandemic in the world will be controlled is the highest, 96.4%. In 10 measures, practicing wearing a mask correctly accounted for the highest, 98%, practicing regular exercise and eating a healthy diet accounted for the lowest, 75.3%. **Conclusion:** Medical students, CTUMP have quite good knowledge, attitudes and practices in COVID-19 prevention.

Keywords: COVID-19, medical students, CTUMP

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đại dịch COVID-19 do biến chủng của virus corona gây ra hiện nay đã và đang ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng cuộc sống của rất nhiều người trên toàn thế giới. Các hiểu biết từ các phương thức lây truyền của virus và thực hiện các biện pháp phòng ngừa thích hợp là những chiến lược cần thiết và hiệu quả nhất đã được Tổ chức Y tế thế giới và tất cả các quốc gia áp dụng để kiểm soát đại dịch này. Do vậy, kiến thức, thái độ và thực hành tốt sẽ là chìa khóa quan trọng trong công tác phòng, chống dịch COVID-19, đặc biệt là đối với cán bộ ngành Y tế, lực lượng nòng cốt trực tiếp tham gia hoạt động này [3], [4]. Cùng với thế giới, Việt Nam cũng là một trong các quốc gia chịu ảnh hưởng của đại dịch COVID-19. Từ khi dịch bệnh xuất hiện lần đầu đến nay Việt Nam đã qua 4 đợt dịch. Trong đó, đợt dịch thứ tư bắt đầu từ ngày 27/04/2021 là bùng phát mạnh mẽ và có diễn biến phức tạp, không chỉ tăng về số lượng ca nhiễm trong cộng

đồng mà còn tăng cả số lượng ca tử vong [1], [2], [5]. Tại thành phố Cần Thơ, khi dịch bùng phát, bên cạnh các lực lượng nhân viên y tế, công an, quân đội,... có hơn ngàn lượt sinh viên ngành Y đa khoa, ĐHYDCT đã trực tiếp tham gia hỗ trợ công tác phòng chống dịch tại địa bàn và ở nhiều địa phương khác. Khảo sát được thực hiện trên nhóm đối tượng này với mục tiêu: "Xác định tỷ lệ sinh viên ngành Y khoa, Trường ĐHYDCT có kiến thức, thái độ, thực hành đúng trong phòng chống đại dịch COVID-19, năm 2021".

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- **Đối tượng nghiên cứu:** Sinh viên học ngành Y đa khoa thuộc hệ đào tạo chính quy, không phân biệt giới tính, dân tộc, học lực đang học tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, từ Y1 khóa 46 đến Y5 khóa 42:

- **Thiết kế nghiên cứu:** Mô tả cắt ngang trên tổng 847 sinh viên ngành Y đa khoa tham gia khảo sát.

- **Thời gian thực hiện khảo sát:** Tháng 5/2021 đến tháng 8/2021.

- **Phương pháp thu thập và xử lý số liệu:** Bộ câu hỏi trực tuyến gồm 15 câu về kiến thức, 3 câu hỏi về thái độ, 10 câu hỏi thực hành được nhập trên Google Form, link khảo sát này được gửi trực tiếp đến E-mail của đối tượng nghiên cứu (địa chỉ E-mail nhà trường cung cấp cho mỗi sinh viên học tập tại trường) và số liệu được thu thập và xử lý bằng phần mềm SPSS 20.0.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Trong tổng số 847 đối tượng tham gia nghiên cứu có 360 (42,5%) sinh viên là nam và 487 (57,5%) sinh viên là nữ phân bố đủ ở các khóa học từ 42 đến 46. Khóa 42 là khóa có ít sinh viên tham gia nhất, 129 sinh viên và khóa 46 nhiều nhất với 216 sinh viên.

3.1. Kiến thức về phòng chống COVID-19 của sinh viên. Kết quả nghiên cứu ghi nhận, số câu sinh viên trả lời đúng ít nhất là 2 và nhiều nhất là 15 câu, điểm kiến thức trung bình chung là $9,9 \pm 1,9$.

Bảng 1. Tỷ lệ câu trả lời đúng câu hỏi kiến thức về COVID-19

Kí hiệu	Nội dung câu hỏi	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
KT1	Chủng virus gây đại dịch COVID-19	709	83,7
KT2	Triệu chứng lâm sàng chính của người bị nhiễm COVID-19	274	32,3
KT3	Xét nghiệm để chẩn đoán xác định nhiễm COVID-19	500	59,0
KT4	Bệnh phẩm để xét nghiệm chẩn đoán COVID-19	218	25,7
KT5	Phương thức lây truyền chính của virus SARS-CoV-2	596	70,4
KT6	Những biện pháp trong thông điệp 5K của Bộ Y Tế	808	95,4

KT7	Khoảng cách an toàn tối thiểu khi tiếp xúc với người khác	825	97,4
KT8	Cách đeo khẩu trang đúng	812	95,9
KT9	Thời gian ít nhất trong mỗi lần "rửa tay đúng cách" theo hướng dẫn của Bộ Y tế trong phòng, chống dịch COVID-19	172	20,3
KT10	Nồng độ cồn phù hợp trong dung dịch sát khuẩn	382	45,1
KT11	Hình thức thực hiện khai báo y tế	811	95,7
KT12	Các điều KHÔNG thực hiện khi cách ly xã hội	782	92,3
KT13	Số điện thoại đường dây nóng hỗ trợ phòng, chống dịch COVID-19 của Bộ Y tế	655	77,3
KT14	Từ ngày 27/4/2021 đến nay đây là đợt dịch thứ mấy ở Việt Nam	570	67,3
KT15	Tính đến hết tháng 6/2021, quốc gia nào có số lượng ca nhiễm COVID-19 nhiều nhất trên thế giới	272	32,1

Nhận xét: Câu hỏi có số lượng sinh viên trả lời đúng nhiều nhất là KT2 có đến 825/847 sinh viên trả lời đúng chiếm 97,4% và câu hỏi có số lượng sinh viên trả lời đúng thấp nhất là KT1 chỉ có 172/847 sinh viên trả lời đúng chiếm 20,3%.

3.2. Thái độ phòng chống COVID-19 của sinh viên

Bảng 2. Tỷ lệ sinh viên có thái độ tích cực về đại dịch COVID-19

Kí hiệu	Nội dung câu hỏi	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
TĐ1	Đại dịch COVID-19 trên thế giới sẽ được kiểm soát	817	96,4
TĐ2	Việt Nam sẽ chiến thắng được đại dịch COVID-19	761	89,8
TĐ3	Chính phủ Việt Nam đã có các chính sách phù hợp kiểm soát tốt COVID-19	676	79,8

Nhận xét: Sinh viên có thái độ rất tốt về đại dịch COVID-19, trong đó thái độ tin đại dịch COVID-19 trên thế giới sẽ được kiểm soát cao nhất, đạt 96,4%.

3.3. Thực hành các biện pháp phòng chống COVID-19 của sinh viên

Bảng 1. Tỷ lệ sinh viên có thực hành đúng trong phòng chống COVID-19

Kí hiệu	Thực hành phòng chống COVID-19	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
TH1	Mang khẩu trang nơi công cộng hoặc khi tiếp xúc với người khác	830	98
TH2	Khử khuẩn/Rửa tay đúng cách	780	92,1
TH3	Giữ khoảng cách tối thiểu 2m với mọi người	774	91,4
TH4	Không tập trung đông người	807	95,3
TH5	Khai báo y tế khi có các dấu hiệu: sốt, ho, khó thở, đau họng, mệt mỏi...	781	92,2
TH6	Cài đặt, sử dụng và cập nhật thông tin từ các ứng dụng Bluezone, NCOVI,...	804	94,9
TH7	Che khi ho hoặc hắt hơi	786	92,8
TH8	Vệ sinh nhà cửa, lau tay nắm cửa thường xuyên	678	80,1
TH9	Tập thể dục thường xuyên và ăn uống đầy đủ chất	638	75,3
TH10	Vận động người thân thực hiện phòng chống Covid-19	717	84,6

Nhận xét: Thực hành mang khẩu trang đúng chiếm tỷ cao nhất 98%, thực hành tập thể dục thường xuyên và ăn uống đủ chất chiếm tỷ lệ thấp nhất 75,3%.

IV. BÀN LUẬN

Về đặc điểm đối tượng nghiên cứu: trong tổng số 847 sinh viên tham gia, số lượng sinh viên nữ (57,5%) tham gia khảo sát nhiều hơn nam (42,5%), sinh viên năm nhất (Khóa 46) tham gia nhiều nhất với 216 sinh viên và sinh viên năm thứ năm (khóa 42) tham gia ít nhất với 129 sinh viên. Nguyên nhân có thể trong thời gian khảo sát trên những sinh viên năm cuối và kể cuối được vận động, tăng cường hỗ trợ cho lực lượng phòng, chống dịch và khối lượng học

tập nhiều vì thế số lượng tham gia khảo sát bị hạn chế so với sinh viên của các khóa còn lại.

Về kiến thức phòng chống COVID-19 của sinh viên: với 15 câu hỏi có đáp án sẵn để sinh viên chọn, từ KT1- KT5 là nhóm kiến thức về bệnh, KT6- KT10 là nhóm kiến thức phòng bệnh và KT11 - KT15 thuộc nhóm kiến thức dịch tễ. Kết quả ghi nhận tỷ lệ trả lời đúng của sinh viên ở từng câu hỏi khác nhau. Tỷ lệ đúng cao trên 90% thuộc về 3 câu hỏi KT6 - thông điệp 5K (95,4%), KT7 - khoảng cách an toàn (97,4%),

KT8 - cách đeo khẩu trang (95,9%) của nhóm phòng bệnh và 2 câu hỏi KT11 - khai báo y tế (95,7%), KT12 - cách ly xã hội (92,3%). Các câu hỏi trong nhóm 1 về kiến thức bệnh như: phương thức lây truyền bệnh (70,4%), triệu chứng lâm sàng, (32,3%), xét nghiệm chẩn đoán (25,7%), số lượng sinh viên trả lời đúng chưa cao.

Mỗi câu trả lời đúng trong phần kiến thức được quy thành 1 điểm, ngược lại trả lời sai là 0 điểm, từ đó số điểm tối đa có thể đạt được là 15 điểm và số điểm tối thiểu là 0 điểm. Theo phân loại kiến thức của Bloom, người có điểm kiến thức $\geq 80\%$ tương ứng tổng số điểm ≥ 12 được đánh giá là kiến thức "tốt", và ngược lại là kiến thức "chưa tốt". Với điểm kiến thức trung bình chung là $9,9 \pm 1,9$ cho thấy rằng kiến thức COVID-19 của sinh viên Y khoa trường ĐHYDCT là chưa tốt. Kết quả này thấp hơn nhiều so với một số nghiên cứu tương tự của Hà Văn Như và cộng sự năm 2020 (92,2%) [5], Giao Huynh và cộng sự tại thành phố Hồ Chí Minh tháng 1/2020 (88,4%) [2], sự khác biệt này một phần có thể là vì có sự khác biệt trong phương pháp phân tích và phân loại kiến thức tốt và chưa tốt ở mỗi nghiên cứu, kết quả điểm kiến thức trung bình theo phần trăm tương tự với nghiên cứu của Honarvar, B và cộng sự tại Iran tháng 2/2020 [3].

Thái độ phòng chống COVID-19: Đa số Sinh viên có thái độ rất tốt về đại dịch COVID-19, trong đó TĐ1- thái độ tin đại dịch COVID-19 trên thế giới sẽ được kiểm soát cao nhất, đạt 96,4%. Tiếp theo là TĐ2 - Việt Nam sẽ chiến thắng được đại dịch COVID-19 đạt 89,8% và thấp nhất TĐ3 đạt mức khá cao, 79,8%. Kết quả này cao hơn so với nghiên cứu tương tự của Sulistyawati và cộng sự thực hiện ở Indonesia. Nghiên cứu này chỉ ra, có 95,5% người đồng ý rằng COVID-19 có thể được kiểm soát; 80,8% tin rằng Indonesia có thể chiến thắng loại virus này. Tuy nhiên, lại chỉ 48,7% số người được hỏi đồng ý rằng chính phủ Indonesia đã có chính sách tốt với COVID-19 [4].

Thực hành đúng các biện pháp phòng chống COVID-19, khi khảo sát với bộ 10 câu hỏi, ở nhóm câu từ TH1 đến TH5 thuộc phần thực hành theo hướng dẫn 5K của Bộ y tế Việt Nam (Bảng 3) đều đạt tỷ lệ trên 90%, cụ thể: Đeo khẩu trang ở nơi công cộng hoặc khi tiếp xúc với người khác (98%); Khử khuẩn/Rửa tay đúng cách (92,1%); Giữ khoảng cách tối thiểu 2m với mọi người (91,4%); Không tập trung đông người (95,3%); Khai báo y tế khi có các dấu hiệu: sốt, ho, khó thở, đau họng, mệt mỏi... (92,2%). Khẩu

trang là một rào chắn đơn giản giúp ngăn các giọt bắn này và rửa tay thường xuyên là các biện pháp chính góp phần hạn chế lây lan dịch bệnh, vì nguyên nhân này đeo khẩu trang là biện pháp được sinh viên các khóa áp dụng với tỷ lệ gần như tuyệt đối, 98% và cao nhất trong 5 biện pháp nguyên nhân. Ở 5 biện pháp phòng chống COVID-19 thuộc nhóm TH6 đến TH10 trừ biện pháp "Tập thể dục thường xuyên và ăn uống đầy đủ chất" chiếm tỷ lệ 75,1%, các nội dung khác đều được thực hiện tốt, đạt tỷ lệ trên 80%. Ngược lại với kết quả chúng tôi, trong nghiên cứu của Sulistyawati và các cộng sự tại Indonesia, 2021 thì biện pháp tập thể dục là biện pháp được mọi người làm tốt nhất (93,9%) [4].

V. KẾT LUẬN

Tuy kiến thức của sinh viên ngành Y đa khoa, Trường ĐHYDCT chưa được tốt, nhưng thái độ và thực hành phòng chống về COVID-19 của đối tượng này lại đạt tỷ lệ đúng rất cao. Như vậy, với sinh viên ngành Y đa khoa, Trường ĐHYDCT bên cạnh việc cập nhật bổ sung kiến thức về COVID-19, các biện pháp thực hành phòng chống dịch COVID-19 nên được duy trì và tiếp tục phát huy để đạt được hiệu quả phòng chống dịch cao nhất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Bộ Y tế**, Cổng Thông tin của Bộ Y Tế về đại dịch Covid-19, <https://covid19.gov.vn/>, truy cập ngày 20/8/2021.
2. **Giao Huynh, Thi Ngoc Han Nguyen, Van Khanh Tran, Kim Ngan Vo, Van Tam Vo, Le An Pham, (2020)**. Knowledge and attitude toward COVID-19 among healthcare workers at District 2 Hospital, Ho Chi Minh City. *Asian Pacific Journal of Tropical Medicine*, 13(6), pp.260.
3. **Honarvar, B., Lankarani, K. B., Kharmandar, A., Shaygani, F., Zahedroozgar, M., Rahmanian Haghghi, M. R., Ghahramani, S., Honarvar, H., Daryabadi, M. M., Salavati, Z., Hashemi, S. M., Joulaei, H., & Zare, M. (2020)**. Knowledge, attitudes, risk perceptions, and practices of adults toward COVID-19: a population and field-based study from Iran. *International journal of public health*, 65(6), pp.731–739.
4. **Sulistyawati, S., Rokhmawati, R., Aji, B., Wijayanti, S., Hastuti, S., Sukesi, T. W., & Mulasari, S. A. (2021)**, Knowledge, Attitudes, Practices and Information Needs During the COVID-19 Pandemic in Indonesia. *Risk management and healthcare policy*, 14, pp.163–175.
5. **Van Nhu H, Tuyet-Hanh TT, Van NTA, Linh TNQ, Tien TQ (2020)**, Knowledge, Attitudes, and Practices of the Vietnamese as Key Factors in Controlling COVID-19. *J Community Health*. 2020 Dec;45(6), pp.1263-1269.